

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **140/2023/HS-ST**
Ngày: **13 – 12 - 2023**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Ông Lữ Duy Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/HSST-QĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số: 24/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1975, tại Bình Thuận. Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã C, Thành phố P1, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (đã chết) bà Trần Thị C, sinh năm 1946; Chồng: Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1984; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi (có mặt).

* **Bị hại:** 1. Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Xu, TP. L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

2. Bà Lê Minh H1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố 9, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2. Bà Trần Ngọc Đoan Tr1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, TP. P, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 1/1 H, phường 3, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

6. Ông Võ Anh T1 (tên gọi khác: Dũng Bò), sinh năm 1974; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Hồng T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Mỹ H là chủ sử dụng đất đối với diện tích 231,5m² thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 09, đất tọa lạc tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số X 361780 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp ngày 15/7/2004.

Cuối năm 2009, do không tìm thấy GCNQSDĐ số X 361780 nên ngày 05/11/2009 H làm đơn xin cấp lại, cấp đổi sổ GCNQSDĐ, sau khi thực hiện quy trình kiểm tra, thẩm định ngày 16/04/2010 Phòng tài nguyên môi trường thị xã La Gi có Tờ

trình số 692/TTr-TNMT với nội dung: cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Mỹ H. Lý do: GCN đã mất, diện tích trước khi cấp đổi là 231,5m² và sau khi cấp đổi là 207m² (giảm 24,5m²) đất trồng cây hàng năm (do quá trình sử dụng ranh giới thửa đất bị xô dịch), cụ thể: thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9, diện tích 207m² trong đó 130m² đất ở đô thị và 77m² đất trồng cây hàng năm, số phát hành giấy chứng nhận số BB 076727. Căn cứ vào Tờ trình trên, ngày 21/4/2010, Ủy ban nhân dân thị xã La Gi đã ban hành Quyết định số 197/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy GCNQSDĐ số X 361780 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân (cũ) cấp ngày 15/7/2004 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H, với lý do: giấy chứng nhận nêu trên đã mất. Đồng thời, Ủy ban nhân dân thị xã La Gi cấp lại cho bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BB 076727** đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 09, diện tích 207m² (biến động) tọa lạc tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi.

Sau đó trong quá trình dọn dẹp nhà H phát hiện GCNQSDĐ số X 361780 vẫn còn ở nhà, chưa bị mất nhưng H không giao lại cho cơ quan chức năng để thu hồi hủy giấy GCNQSDĐ nêu trên mà giữ lại sử dụng cùng với giấy CNQSDĐ số BB 076727 đã được cấp lại cho cùng thửa đất số 08, tờ bản đồ số 09 tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Năm 2013 do làm ăn thua lỗ, nợ tiền nhiều người, H đã nảy sinh ý định sử dụng giấy CNQSDĐ số X 361780 (sổ cũ đã bị thu hồi, hủy) mang bán một phần diện tích đất lấy tiền trả nợ.

Xuất phát từ ý định trên, ngày 24/8/2013, Nguyễn Thị Mỹ H làm đơn đề nghị chuyển đổi 33,75m² đất trồng cây hàng năm thành đất ở và đồng thời tách kèm 90m² đất ở thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 trong tổng diện tích 231,5m² theo giấy CNQSDĐ số X 361780. Sau khi thẩm tra cơ quan chuyên môn đã không phát hiện giấy CNQSDĐ số X 361780 đã có quyết định thu hồi và hủy theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của Chủ tịch UBND thị xã La Gi nên đã tham mưu cho UBND thị xã La Gi xem xét cho phép bà Nguyễn Thị Mỹ H “*đang sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm sang sử dụng vào mục đích đất ở đô thị đối với diện tích là 36,5m² và tách kèm 90m² đất ở sẵn có...Gửi kèm theo giấy CNQSDĐ số X 361780 của bà Nguyễn Thị Mỹ H*” (theo Tờ trình số 2464/TTr-TNMT

ngày 04/10/2013). Do đó ngày 09/10/2013, UBND thị xã La Gi đã ban hành Quyết định số 413/QĐ-UBND cho phép bà Nguyễn Thị Mỹ H chuyển mục đích đất ở đô thị đối với diện tích 36,5m², vị trí, ranh giới thửa đất được xác định trong giấy CNQSDĐ số X 361780; đồng thời tách kèm 90m² đất ở sẵn có thành thửa đất 8b, tờ số 9 với diện tích 126,5m² theo giấy **CNQSDĐ số 463127** cho H với phần ghi chú “*Chuyển mục đích từ GCN số X 361780 do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 15/7/2004*”.

Ngày 18/11/2013 bà H đã chuyển nhượng thửa đất số 8b, tờ bản đồ số 9, diện tích 126,5m² tại khu phố 1, phường Tân An, thị xã La Gi, giấy CNQSDĐ số BQ463127 cho bà Nguyễn Thị Lệ T với giá **50 triệu đồng**; Ủy ban nhân dân thị xã La Gi đã tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng và cấp đổi sang tên cho bà Nguyễn Thị Lệ T theo giấy CNQSDĐ số BQ361069. Sau đó thửa đất này lần lượt được chuyển nhượng cho các chủ sử dụng khác và hiện nay là ông Nguyễn Hữu Đăng đứng tên chủ sử dụng đất.

Ngày 07/6/2017, H tiếp tục sử dụng giấy CNQSDĐ số X361780 (sổ cũ đã bị thu hồi và hủy) chuyển nhượng 105m² đất còn lại cho bà Lê Minh H1 với số tiền **100 triệu đồng**. Sau đó, thửa đất này lần lượt được chuyển nhượng cho các chủ sử dụng khác và hiện nay là Nguyễn Thị Mỹ L đang đứng tên chủ sử dụng đất.

Mặc dù đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận cho bà Nguyễn Thị Lệ T và bà Lê Minh H1 nhưng H biết giấy CNQSDĐ số BB 076727 được UBND thị xã La Gi cấp lại ngày 21/4/2010 là giấy chứng nhận hợp pháp đối với thửa đất trên nên ngày 17/5/2021 H đã sử dụng giấy CNQSDĐ số BB 076727 chuyển nhượng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9, diện tích 207m² tại khu phố 1, phường Tân An thị xã La Gi cho bà Nguyễn Thị Vũ với số tiền 400 triệu đồng. Sau đó bà Vũ chuyển nhượng cho ông Nguyễn Vi Nam với giá 1,5 tỷ đồng.

Tại Công văn số 1020/CN.VPĐKĐDLG ngày 02/6/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai La Gi phúc đáp Công văn số 75/CSĐT ngày 10/4/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi như sau:

- Sở theo dõi biến động của thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9, diện tích 231,5m² tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi từ tháng 12 năm 2005 đến năm 2013 hiện do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai La Gi quản lý.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 361780 do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 15/7/2004 khi làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cho bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được UBND thị xã La Gi ban hành Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 về việc thu hồi và hủy giấy nên **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 361780 không còn giá trị pháp lý**. Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 076727 do UBND thị xã La Gi cấp ngày 21/4/2010 còn giá trị pháp lý.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Lệ T và bà Lê Minh H1 không có yêu cầu gì vì các thửa đất trên đã được bà Tr, bà H1 chuyển nhượng cho người khác; đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu Đ, bà Nguyễn Thị Mỹ L nếu có yêu cầu bồi thường sẽ dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 120/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

*Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ: 2 năm 6 tháng - 3 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, bản Cáo Trạng của Viện kiểm sát; đồng ý với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thùy Tr, bà Trần Ngọc Đoan Tr1, ông Nguyễn Hữu Đức, ông Võ Anh T1, ông Nguyễn Hồng T2 vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Do đó đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Mặc dù biết rõ Giấy CNQSDĐ số X361780 do UBND huyện Hàm Tân cấp ngày 15/7/2004 đã bị UBND thị xã La Gi thu hồi và hủy theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/4/2010, tức là Giấy CNQSDĐ số X361780 không còn giá trị pháp lý đối với diện tích 231,5m² thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9 tại khu phố 1, phường Tân an, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, thửa đất trên đã được UBND thị xã La Gi cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 076727 ngày 21/4/2010. Nhưng do làm ăn thua lỗ cần tiền trả nợ nên Nguyễn Thị Mỹ H đã bất chấp sử dụng từ Giấy CNQSDĐ số X361780 chuyển nhượng lần lượt cho bà Nguyễn Thị Lệ T vào năm 2013 chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), chuyển nhượng cho bà Lê Minh H1 vào năm 2017 chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tổng giá trị 02 lần chiếm đoạt tài sản là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do đó Cáo Trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì cần tiền trả nợ mà bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Sau khi nhận chuyển nhượng đất từ bị cáo, các bị hại (bà Tr, bà H1) đã chuyển nhượng cho người khác nên nay các bị hại bà Nguyễn Thị Lệ T và bà Lê Minh H1 không có yêu cầu giải quyết về dân sự nên không xem xét; đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nếu có yêu cầu bồi thường về dân sự trong giao dịch mua bán chuyển nhượng đất sẽ được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Qua xem xét vụ việc nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H hoàn thành là do có một phần sai sót của cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện chức trách quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai; cụ thể: trong quá trình thẩm tra hồ sơ đề nghị chuyển mục đích đất, tách thửa của Nguyễn Thị Mỹ H, Phòng Tài nguyên Môi trường thị xã La Gi và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã La Gi không phát hiện GCNQSDĐ số X 361780 đã bị thu hồi và hủy theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND thị xã La Gi mà tiếp tục tham mưu cho Ủy ban thị xã La Gi xem xét cho phép bà Nguyễn Thị Mỹ H chuyển mục đích đất, tách thửa (theo

Tờ trình số 2464/Ttr-TNMT ngày 04/10/2013). Để có đầy đủ cơ sở đánh giá xem xét hành vi sai sót thiếu trách nhiệm của Phòng Tài nguyên Môi trường thị xã La Gi và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã La Gi, Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan về việc thực hiện quy trình, thủ tục chuyển mục đích đất, tách thửa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 463127 (từ Giấy chứng nhận số X 361780 không còn giá trị pháp lý) cho Thanh tra thị xã La Gi tham mưu cho Ủy ban thị xã La Gi xem xét tổ chức thanh tra quá trình giải quyết hồ sơ trên. Sau khi Thanh tra có kết luận thì thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi để xem xét xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2023.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/12/2023). Riêng bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

- Nơi nhận:**
- VKSND tx. La Gi;
 - Chi cục THADS tx. La Gi;
 - Công an tx. La Gi;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - UBND nơi bị cáo cư trú;
 - Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

BÙI ĐĂNG